

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.**

Năm báo cáo: **Năm 2021**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000005 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/05/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 02/07/2021.
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Số điện thoại: 0219.3827.276 Fax: 0219.3827.276
- Website: thuydiennammu.com.vn
- Mã cổ phiếu: HJS

Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Ngày 12 tháng 02 năm 2003 Tổng công ty Sông Đà đã có Quyết định số 37/TCT-TCĐT chuyển đổi Nhà máy Thủy điện Nậm Mu thành Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu, đồng thời Tổng công ty cũng bàn giao quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu cho Công ty Cổ phần Sông Đà 9.
- Niêm yết: Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2006.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn, xây lắp các công trình điện; Nhận thầu xây lắp các công trình: Xây dựng công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện; Xây dựng các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp, các công trình điện đường dây, trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước.
- Xây dựng công trình điện.
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước.
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh
- Xây dựng công trình công ích khác



- Xây dựng nhà để ở
- Xây dựng công trình đường sắt
- Xây dựng nhà không để ở
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
- Sản xuất điện
- Truyền tải và phân phối điện
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống.
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính các loại.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước.)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác.
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị kinh doanh, thiết bị xây dựng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thủy sản, hàng tiêu dùng; Đầu tư tài chính (dùng vốn của công ty để đầu tư vào các dự án); Nhập khẩu thiết bị vật tư công nghiệp.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện, xây dựng hạ tầng, xây dựng đô thị, san lấp nền móng.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn du lịch.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

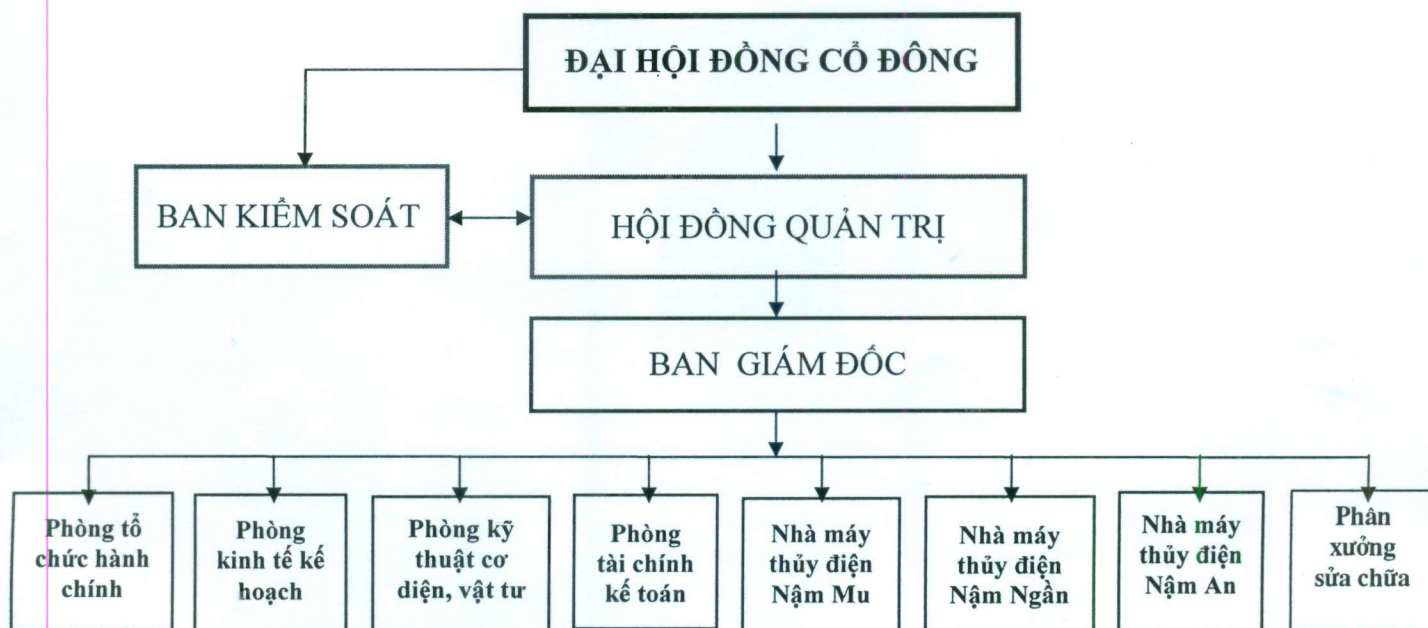
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ như sau:



3.3 Các công ty con

- Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô:

+ Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104800561 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2010, và thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 11 năm 2018.

+ Trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Vốn điều lệ: 40.318.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển:

Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu đã được HĐQT Công ty thông qua, với các mục tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

4.1 Định hướng phát triển:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 176,05; tỷ đồng.

- Doanh thu: 160,05; tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 63,8; tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 51,04; tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng: 12,35 tr/đồng/người/tháng.

4.2 Các mục tiêu chủ yếu:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động, tài sản nguồn vốn.
- Mức chi trả cổ tức năm 2022 dự kiến 20%.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Đảm bảo lợi ích chung của nhà nước và nhà đầu tư.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên.
- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại Công ty.
- Hằng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Công ty hoạt động.
- Tôn trọng, thực hiện và cam kết nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.

5. Các rủi ro:

- Dịch bệnh bùng phát gây khó khăn cho việc sắp xếp nhân lực vận hành và khâu mua bán vật tư thiết bị phục vụ thay thế, sửa chữa, đặc biệt thiết bị ngoại nhập.
- Một số rừng đầu nguồn bị khai thác bừa bãi làm tăng nguy cơ xảy ra lũ quét vào mùa mưa và gây khô hạn vào mùa khô.
- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu nguồn nước sản xuất phát điện.
- Máy, thiết bị vận hành hết khấu hao, thời gian hoạt động đã lâu bắt đầu xuống cấp.
- Sự cạnh tranh nguồn nhân lực giữa các nhà máy thủy điện trên địa bàn yêu cầu phải có chế độ thích hợp cho người lao động, đặc biệt lao động có tay nghề cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng, hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng. Căn cứ vào thực tế, ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng như các ảnh hưởng đến tài chính. Từ đó ban lãnh đạo Công ty đã đưa những quyết sách hợp lý nên dịch bệnh Covid-19 không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Mặt khác, trong năm 2021 điều kiện thời tiết thuận lợi, lượng nước ổn định đặc biệt vào 6 tháng cuối năm. Cùng với sự nỗ lực làm việc tận tình, nhiệt huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của ban lãnh đạo Công ty nên giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, số liệu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021 (10 ³ đồng)	Kế hoạch năm 2021 (10 ³ đồng)	Tỷ lệ HT/KH %	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	182.567.618	176.500.000	103%	
2	Doanh thu	165.983.895	160.500.000	103%	
3	Lợi nhuận trước thuế	64.185.453	63.000.000	102%	
4	Lợi nhuận sau thuế	51.101.996	50.400.000	101%	
5	Nộp ngân sách	46.082.421	41.483.747	111%	
6	Thu nhập B/q (đồng)	11,2	11,3	101%	

(Số liệu trên theo báo cáo tài chính riêng của Công ty CP thủy điện Nậm Mu)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Bùi Trọng Cẩn	- Giám đốc
Ông Vũ Ngọc Toàn	- Phó giám đốc
Ông Trần Xuân Du	- Kế toán trưởng

Ông Bùi Trọng Cẩn - Giám đốc Công ty

Họ Và Tên: Bùi Trọng Cẩn

Ngày sinh: 03/01/1979.

Số CCCD: 040079006345

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Lãng Thành, Yên Thành, Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: TDP Hoàng 21, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư điện.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2008: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2009 – 2010: Quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Ngân – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 – tháng 06-2020: Phó giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 01-07-2020: Giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 5.302 cổ phần

Ông Vũ Ngọc Toàn - Phó giám đốc

Họ Và Tên: Vũ Ngọc Toàn

Ngày sinh: 26/12/1980

Số CMND: 090800348

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Đồng Liên – Phú Bình – Thái Nguyên.

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2007: Cán bộ Kỹ Thuật – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó Ban kỹ thuật- BQL dự án thủy điện Nậm Ngân – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 – 2014: Trưởng Ban VTCG – CN Công ty CP thủy điện Nậm Mu 101.

Từ 2014 – 2015: Nhân viên Phòng Kỹ thuật CD&VT – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2015 – 2021: Quản đốc nhà máy thủy điện Nậm An – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ tháng 06 năm 2021 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Ông Trần Xuân Du – Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Xuân Du

Ngày sinh: 15/03/1987

Số CMND: 037087000420

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

Từ T04/2014-T12/2014: Kế toán viên tại ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 907- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T01/2015-T03/2015: Kế toán viên tại ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 905- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T04/2015-T12/2018: Kế toán viên tại ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 9.10- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T01/2019-T09/2019: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 9.10- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T10/2019-T06/2020: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 901- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T06/2020-đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Trọng Cẩn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Vũ Ngọc Toàn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Việt Kỳ	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2021
Ông Phùng Xuân Hưng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2021

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2021 là 125 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trình độ đại học	28
2	Trình độ cao đẳng	0
3	Trình độ trung cấp	02
4	Công nhân kỹ thuật	84
5	Lao động	11
	Tổng cộng	125

Chính sách đối với người lao động:

+ Công ty xây dựng và sửa đổi để ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng với CBCNV Công ty.

+ Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi theo quy định của nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn đầy đủ và kịp thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2021 công ty đang tìm hiểu, nghiên cứu một số dự án có tiềm năng, hiệu quả để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Đặc biệt Công ty đang chú trọng việc nghiên cứu tính khả thi vào các dự án thủy điện trên địa bàn và các vùng lân cận để mở rộng sản xuất và phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

3.2 Các công ty con:

- Công ty chỉ đầu tư vốn duy nhất vào 1 Công ty con đó là:

STT	Công ty con	Số tiền đầu tư	Tình hình tài chính của công ty con	
			Doanh thu năm 2021(tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2021(triệu đồng)
1	Công ty CP Sông Đà Tây Đô	30.600	1,6	51,1

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	375.678.990.361	346.423.696.169	92%
Doanh thu thuần	188.962.137.720	165.837.230.817	88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57.700.211.772	64.959.107.732	113%
Lợi nhuận khác	7.022.496.159	-722.529.722	-10%
Lợi nhuận trước thuế	64.722.707.931	64.236.578.010	99%
Lợi nhuận sau thuế	56.244.744.348	51.153.119.932	91%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	22%	20%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% so với năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,05	2,57	243,74%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	0,84	2,12	252,62%
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,08	49,68%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,09	47,71%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	9,6	7,55	78,68%
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,5	0,46	91,32%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,3	0,31	103,63%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,16	90,88%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,14	94,63%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,31	0,39	128,28%

(Số liệu trên theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP thủy điện Nậm Mu)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo danh sách chốt ngày 19/11/2021)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 20.999.900, CP
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.900, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
- + Cổ đông lớn : 16.835.900; cổ phiếu chiếm 80%

+ Cổ đông nhỏ : 4.164.000; cổ phiếu chiếm 20%

- Theo loại hình sở hữu

+ Cổ đông là tổ chức: 15 cổ đông tương ứng sở hữu 16.698.369; cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước là 12 cổ đông tương ứng sở hữu 16.680.569; cổ phần; Tổ chức nước ngoài 3 cổ đông tương ứng sở hữu 17.800; cổ phần.

+ Cổ đông là cá nhân: 389 cổ đông tương ứng sở hữu 4.301.531; cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 375 cổ đông tương ứng sở hữu 4.286.204; cổ phần; Cá nhân nước ngoài 14 cổ đông tương ứng 15.327; cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Trong năm 2021 vốn đầu tư chủ sở hữu của Công ty không thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

+ Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất điện.

- **Tiêu thụ năng lượng**

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

Năm 2021 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty về lợi nhuận vượt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 51,1 tỷ đồng.

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Triển khai công tác định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp, phục vụ cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

+ Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo định kỳ tại Công ty và các nhà máy.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2021 cho CBCNV toàn Công ty.

+ Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ họp Ban chấp hành Đảng bộ và họp Hội đồng quản trị Công ty.

+ Công tác an toàn cấp phát bảo hộ lao động được chú trọng, bồi dưỡng định kỳ kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động. Kịp thời chấn chỉnh và thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật an toàn.

+ Theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh, có những biện pháp cụ thể, kịp thời để đối phó và thích nghi đảm bảo sản xuất kinh doanh được duy trì hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 là 346,4 tỷ đồng giảm 29,3 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2021.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2021 tổng số nợ phải trả của Công ty là: 27,1 tỷ đồng giảm 29,7 tỷ đồng so với đầu kỳ. Các khoản công nợ này được theo dõi và đối chiếu định kỳ, đa số công nợ còn trong hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các phòng ban trực thuộc theo chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra giám sát hệ thống quản lý.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Tiếp tục sản xuất bán điện thương phẩm Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nhà máy thủy điện Nậm Ngần và Nhà máy thủy điện Nậm An. Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của cơ quan Công ty.
- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 12,3 triệu đồng /người/tháng.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2021 thời tiết thuận lợi, tuy lượng mưa ít hơn so với năm trước nhưng lượng nước về hồ đủ để phục vụ các nhà máy hoạt động đạt hiệu quả, sản lượng điện sản xuất trong năm vượt không đáng kể so với kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu doanh thu và giá trị SXKD đều vượt với kế hoạch đề ra:

- Doanh thu đạt: 165,9 tỷ đồng/KH 160 tỷ đồng (đạt 103%)
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 51,1 tỷ đồng/KH 50,4 tỷ đồng (đạt 101%)

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là sự nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Công ty. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã đồng sức, đồng lòng để có thể đạt được kết quả như trên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

Trong năm 2021 hoạt động điều hành của Giám đốc và các bộ phận quản lý có liên quan của Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do hội đồng quản trị công ty ban hành.

Đặc biệt với tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, Ban lãnh đạo Công ty vẫn duy trì ổn định tốt về sản xuất kinh doanh, bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý để phục vụ công tác vận hành an toàn, không gián đoạn.

TY
ÂN
HIỆ
MU
S.Đ

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra. Tăng cường chỉ đạo tổ chức sản xuất hướng tới sự chuyên nghiệp với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao.

- Tăng cường sự lãnh đạo và sự giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty năm 2022 được triển khai thực hiện tốt. Tiếp tục trao đổi thông tin thường xuyên của chủ tịch HĐQT với Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc phát sinh, giảm thiểu các rủi ro hoạt động, cũng như rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với thực hiện sản xuất kinh doanh tại các nhà máy thủy điện Nậm Mu, nhà máy thủy điện Nậm Ngần, nhà máy thủy điện Nậm An, đảm bảo các mục tiêu kế hoạch sau:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 176,15 tỷ đồng.
+ Doanh thu	: 160,15 tỷ đồng.
+ Nộp ngân sách nhà nước	: 38,4 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 64,3 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân đầu người	: 12,3 triệu đồng/người/tháng
+ Trả cổ tức (dự kiến)	: 20%

- Tổ chức nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt các quy định mới từ các hiệp định thương mại có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trên cơ sở đó tiếp tục nghiên cứu sửa đổi bổ sung phát triển định hướng của Công ty giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình nhằm phát huy được thế mạnh sở trường của Công ty, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển ổn định trong tương lai.

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của công ty, triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy quản lý điều hành của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng công nhân vận hành điện.

- Đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty.

- Đảm bảo nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

- Theo dõi tình hình dịch bệnh để kịp thời đưa ra các phương án cụ thể duy trì sản xuất kinh doanh.

20
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)	Chức danh tại công ty khác
1	Trần Thế Quang	CTHĐQT		CTHĐQT Công ty CP Sông Đà 9
2	Bùi Trọng Căn	TVHĐQT, Giám đốc điều hành	5.302	Không
3	Nguyễn Viết Kỳ	TV HĐQT		CTHĐQT Cty CP Sông Đà Tây Đô
4	Nguyễn Đức Lương	TV HĐQT		Giám đốc quản lý danh mục Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt
5	Trần Thị Len	TVHĐQT		TBKS Cty CP xi măng Sông Đà Yaly

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2021 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra, giám sát của HĐQT đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ trong sản xuất kinh doanh.

- Năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 phiên chính thức và ban hành các nghị quyết để triển khai và chỉ đạo thực hiện nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể:

C. T. U. P. H. C. C. H. N. / Q. U. A.

+ Phiên họp Q1/2021: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q4/2020 và năm 2020; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh Q1/2021 và năm 2021; Ký phụ lục hợp đồng thuê giám đốc điều hành; phê duyệt quỹ Lương và thù lao của Công ty; Thông qua công tác đầu tư và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q2/2021: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q1/2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh Q2/2021, phê duyệt nội dung chính hợp Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q3/2021: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q2 và 6 tháng đầu năm 2021; phê duyệt kế hoạch Q3/2021 và 6 tháng cuối năm 2021; thông qua công tác trả cổ tức, và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q4/2021: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q3/2021 và 9 tháng năm 2021; phê duyệt kế hoạch Q4/2021; Thông qua các công tác về tái cấu trúc, công tác trả cổ tức còn lại; Công tác đầu tư và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Bà **Trần Thị Len** được bầu làm thành viên HĐQT độc lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong thời gian là thành viên HĐQT độc lập Bà Trần Thị Len luôn đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

+ Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ của công ty và quy định của pháp luật hiện hành;

+ Tham gia giám sát nghiên cứu xây dựng và tư vấn xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

+ Tham gia giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của công ty.

+ Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của công ty.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thế Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Trọng Cẩn	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Viết Kỳ	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Đức Lương	Thành viên HĐQT
5	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT

ĐN
Đ F
JY
M
NG

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)
1	Trần Ngọc Anh	Trưởng BKS	
2	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	
3	Đặng Thị Đoàn Trang	Thành viên BKS	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Khoản tiền	Tổng lương, thù lao (đ)
I	Hội đồng quản trị			439.000.000
1	Trần Thế Quang	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	57.000.000
2	Nguyễn Hải Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	62.000.000
3	Bùi Trọng Cẩn	Thành viên HĐQT	Thù lao	80.000.000
4	Nguyễn Viết Kỳ	Thành viên HĐQT	Thù lao	80.000.000

5	Phạm Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Thù lao	40.000.000
4	Nguyễn Đức Lương	Thành viên HĐQT	Thù lao	40.000.000
5	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT	Thù lao	80.000.000
II	Ban kiểm soát			398.507.000
1	Trần Ngọc Anh	TBKS	Thù lao, Tiền lương	270.507.000
2	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	Thù lao	64.000.000
3	Đặng Thị Đoàn Trang	Thành viên BKS	Thù lao	64.000.000
III	Ban giám đốc			844.661.000
1	Bùi Trọng Cẩn	Giám đốc	Tiền lương	387.391.000
2	Nguyễn Việt Kỳ	Phó giám đốc	Tiền lương	123.989.000
3	Phùng Xuân Hưng	Phó giám đốc	Tiền lương	130.335.000
4	Vũ Ngọc Toàn	Phó giám đốc	Tiền lương	202.946.000
	Tổng cộng			1.682.168.000

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.*

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Trong năm Công ty không có hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ.*

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.*

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Công ty đã tổ chức kiểm toán và đã phát hành báo cáo hợp nhất vào ngày 21/02/2022. Tổ chức kiểm toán có ý kiến như sau: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính

Chi tiết báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang Web: thuydiennammu.com.vn

Hà giang, ngày 02 tháng 03 năm 2022

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- SGD chứng khoán Hà Nội;
- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Lưu VP



GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Cảnh